TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2021
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2021/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T** - sinh năm 1964 (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã TP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc V** – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã TP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả nhau. Trong cuộc sống không còn tình yêu thương đối với nhau nữa nên chị và anh V đã không sống với nhau từ năm 2014, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị với anh V.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng chị và anh V có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1992 và Nguyễn Lý Văn B, sinh năm 2002; hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Anh và chị T sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung như vợ chồng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay thì anh và chị T đã không sống chung với nhau nữa. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn để đăng ký kết hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T đã trình bày, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Lý Thị T và anh Nguyễn Quốc V sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị T, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T với anh V. Về con chung: các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời khai của các đương sự trình bày cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Thị T và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1992; anh, chị hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy anh, chị đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì chị T và anh V thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nguyên nhân là do không quan tâm, chăm sóc, thương yêu nhau do đó chị T và anh V đã không sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Tình cảm của chị T đối với anh V không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa nên chị T làm đơn xin ly hôn với anh V. HĐXX thấy rằng Hôn nhân giữa chị T và anh V là không hợp pháp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và hai người đã không sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V cũng đồng ý theo yêu cầu của

chị T. Do hôn nhân giữa chị T và anh V không đăng ký kết hôn và chị T có đơn xin ly hôn nên cần chấp nhận và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Nguyễn Quốc V là phù hợp.

[2]. *Về con chung:* Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng chị T và anh V có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1992 và Nguyễn Lý Văn B, sinh năm 2002; hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động; các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị T.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động; các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006779 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Dũng